TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỦ THỪA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 17-9-2024
"Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lưu Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thu Tâm

2. Bà Lê Thị Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Ngọc Nhẫn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Ngày 17 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 202/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2024 về "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2024/QĐST–HNGĐ, ngày 07 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị Kim Q, sinh năm: 1973.(có mặt).

Địa chỉ: ấp C xã M, huyện T, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Ông Phan Minh C, sinh năm: 1972.

Địa chỉ: Ấp A, xã M, huyện T, tỉnh Long An. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10-7-2024, nguyên đơn là bà Lê Thị Kim Q trình bày: Bà Q và ông Phan Minh C đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã M, huyện T, tỉnh Long An theo giấy chứng nhận ĐKKH số 75/2023. Sau khi cưới bà Q và ông C sống chung gia đình ông C đến tháng 7 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn ông C thường xuyên uống rượu không lo làm ăn không có trách nhiệm với gia đình mỗi lần đi uống rượu về là ông C kiếm chuyện cự cải đánh và đuổi bà Q đi. Sau khi ông C tỉnh rượu bà Q nhiều lần khuyên ông C để vợ chồng hàn gắn nhưng ông C vẫn không thay đổi nên ngày 01/7/2024 bà Q không sống chung với ông C nữa và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay bà Q xác định tình cảm vợ chồng không còn nên bà Q xin ly hôn với ông C. Về con chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Bị đơn là ông Phan Minh C đã được Tòa án giao Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên hòa giải nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện bà Lê Thị Kim Q xin ly hôn với ông Phan Minh C vì vậy xác định tranh chấp giữa bà Q và ông C là tranh chấp về ly hôn. Căn cứ theo Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An có thẩm quyền giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm. Bị đơn là ông C đã được Tòa án thông báo phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do, do đó Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn: Theo lời trình bày của bà Q và tài liệu đã thu thập xác định quan hệ hôn nhân bà Q và ông C được xác lập vào năm 2023 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh Long An nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi cưới bà Q và ông C sống chung được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp. Sau khi thụ lý đơn khởi kiện của bà Q, Tòa án đã thông báo cho ông C biết và mở phiên hòa giải nhiều lần nhằm để tạo điều kiện cho bà Q và ông C giải quyết những bất đồng, hàn gắn lại tình cảm vợ chồng nhưng ông C không tham gia. Bà Q kiên quyết xin ly hôn với ông C điều đó cho thấy hôn nhân giữa bà Q và ông C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, vợ chồng không có khả năng đoàn tụ. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Q.

[3] Về con chung: không có nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì bà Q phải chịu 300.000 đồng án phí về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều: 35, 39, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Kim Q đối với ông Phan Minh C.

Về quan hệ hôn nhân: bà Lê Thị Kim Q được ly hôn với ông Phan Minh C.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lê Thị Kim Q phải chịu 300.000 đồng và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Q đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009059 ngày 16

tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An. Bà Lê Thị Kim Q đã nộp đủ án phí. Ông Phan Minh C không phải chịu án phí.

4. Án xử sơ thẩm công khai. Nguyên đơn bà Lê Thị Kim Q biết nếu không đồng ý với quyết định của bản án thì có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 17/9/2024, bị đơn ông Phan Minh C vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 và 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thủ Thừa;
- CCTHADS huyện Thủ Thừa;
- UBND xã Mỹ An, huyện Thủ Thừa
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Lưu Thủy